TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 14/40 H, phường H, quận H, thành phố H; nơi tạm trú: Tổ 27 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng L và bà Đỗ Thị D; có chồng là Nguyễn T H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/6/2019; tạm giam ngày 04/7/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28/6/2019, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với tổ công tác đội 1 phòng chống ma túy Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 và Công an phường V, quận L, Hải Phòng kiểm tra hành C nhà của Nguyễn Thị Hồng T tại tổ 27 phường V, quận L, Hải Phòng phát hiện có 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế. Sau đó, T tự nguyện lấy 01 ví đen đựng trong thùng nhựa màu đỏ để dưới chạn bát trong bếp, trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 13cmx9cm chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy (mẫu số 01); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10 cmx6 cm chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy (mẫu số 02); 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng 9cmx7cm trong chứa 03 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 6cmx4cm đều chứa các viên nén hình trụ tròn màu đỏ có logo hình "WY", nghi là ma túy (mẫu số 03); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10cmx7cm chứa tinh thể trắng nghi ma túy (mẫu số 04); 01 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7cmx10cm; 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 6cmx4cm. Quá trình kiểm tra, trong nhà còn có Trần Hữu T1, sinh năm 198X; nơi cư trú: Số 143B/229 M, phường D, quận L, Hải Phòng; Đặng Quang C, sinh năm 198Y; nơi cư trú: Số 15/3 H, phường T, quận H, Hải Phòng và Lê Anh T, sinh năm 198U; nơi cư trú: khu 5 Đ, quận H, Hải Phòng. Tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của T tại tổ 27 phường V, quận L, Hải Phòng, thu giữ số tiền 250.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã hỏng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, không lưu giữ các nội dung liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 369/KLGĐ ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng 13cmx9cm (mẫu số 01) là ma túy, có khối lượng 33,08 gam, là loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10 cmx6 cm (mẫu số 02) là ma túy, có khối lượng 33,67 gam, là loại Methamphetamine; Các viên nén hình trụ tròn màu đỏ có logo hình "WY" trong 03 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 6cmx4cm (mẫu số 03) là ma túy, có khối lượng 12,71 gam, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10cmx7cm (mẫu số 04) là Magie Sulfat (MgS04), không tìm thất thành phần các chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng T khai nhận: Trước ngày T bị bắt khoảng 01 tháng, T gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên T (không xác

định được căn cước lai lịch) tại khu vực siêu thị Big C, Hải Phòng. T nói có 02 túi ma túy "đá" kém chất lượng, T xin số ma túy để sử dụng cho bản thân, T đồng ý. Trong đó, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 13cmx9cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10cmx7cm đều chứa chất bột màu trắng. T mang 02 túi ma túy trên về nhà, bỏ một ít ra sử dụng nhưng thấy không sử dụng được nên cất cả hai túi ma túy vào 01 chiếc ví màu đen để trong thùng nhựa màu đỏ dưới chạn bát. Khoảng 4-5 ngày sau đó, H (không xác định được căn cước, lai lịch) cũng là bạn quen biết ngoài xã hội có gọi điện cho T (T không nhớ số điện thoại do không lưu lại), T biết H bán ma túy nên hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy "đá" và "hồng phiến" để bản thân sử dụng dần. H đồng ý, hẹn gặp T tại khu vực bờ đê Cầu Rào 1 để giao dịch. T một mình đến chỗ hẹn và đưa cho H 8.000.000 đồng, H đưa lại 01 bọc nilon màu đen cho T. T cầm bọc nilon về nhà, một mình mở ra, thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 10cmx6cm; 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng 9cmx7cm trong chứa 03 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 6cmx4cm đều chứa "hồng phiến". T đã nhiều lần mang số ma túy đá và hồng phiến trên ra sử dụng, sau đó cất vào ví màu đen cùng với số ma túy mà T đã cho và để trong thùng nhựa màu đỏ dưới chạn bát. Ngoài ra, T còn cất trong ví 01 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7cmx10cm; 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 6cmx4cm. Cân điện tử và số vỏ túi nilon này T nhặt được khi dọn dẹp nhà cho bố là Nguyễn Hồng L (hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh T), mang về định dùng số túi nilon để chia ma túy sử dụng dần. Ngày 28/6/2019, T hẹn T đến nhà để lái xe ô tô thuê tự lái chở T và C đi thăm bố T. T gọi cho T1 nhờ mua hộ thẻ điện thoại và 03 cốc nước mía. Khi T đang ở nhà cùng T, C, T1 thì lực lượng Công an đến bắt giữ như trên. T, C, T1 không biết việc T cất giấu ma túy tại nhà. Số tiền 250.000.000 đồng Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T là tiền T vay của em gái là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 199I, trú quán: Số 14/40 H, phường H, quận H, Hải Phòng trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày để mua nhà.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh T, Đặng Quang C, Trần Hữu T1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Hồng T. Khoảng 12 giờ ngày 28/6/2019, C đến nhà T để cùng đi Thái Bình thăm bố T. Sau đó, T đến để chờ xe thuê tự lái đến thì T sẽ chở T và C đi. T1 được T gọi điện để nhờ mua thẻ điện thoại và nước mía. Khi T1 đến đã thấy tại nhà T có C và T. Các đối tượng ngồi nói chuyện một lúc thì lực lượng Công an đến kiểm tra. T, C, T1 đều chứng kiến việc T tự nguyện giao nộp số ma túy và các tài sản trên cho Cơ quan Công an. Cả 03 đều không biết việc T cất giấu ma túy tại nhà và cũng không sử dụng ma túy tại nhà T.

Bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 12/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hồng T mức án từ 12 đến 13 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7cmx10 cm, 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 6 cm x 4 cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã hỏng, không có thẻ sim.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen – trắng, dạng bàn phím đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 12 giờ 55 phút ngày 28/6/2019, Nguyễn Thị Hồng T đã có hành vi cất giữ trái phép 79,46 gam Methamphetamine tại nhà ở tổ 27 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng cho bản thân nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến C sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 02 phong bì thư. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 cân điện tử, 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7cmx10 cm, 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 6 cm x 4 cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã hỏng, không có thẻ sim thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen – trắng, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền 250.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng N (em gái T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại số tiền trên cho chị N nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[13] Đối với nam giới tên T là người cho T ma túy và nam giới tên H là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[14] Đối với lời khai của T về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T cho trước ngày bị bắt khoảng một tháng và số ma túy T mua của H sau ngày T cho khoảng 4-5 ngày, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có cơ sở kết luận T cất giữ ma túy nhiều lần nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Hồng T 12 (mười hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 7cmx10 cm, 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng 6 cm x 4 cm và

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã hỏng, không có thẻ sim.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen – trắng, dạng bàn phím đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh